

Bản án số:33/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30/6/2020

*V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thu Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Hoàng Tâm  
2. Bà Nguyễn Thị Bích

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:*  
Ông Đặng Văn Thìn - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2019/TLST- HNGĐ ngày 31/5/2019 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 31/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2020/QĐST-HNGĐ ngày 02/6/2020 giữa các đương sự:

**-Nguyên đơn:** Chị Đinh Thị H, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 13, thị trấn C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Địa chỉ: Số 5, đường N, khu Đ, thành phố T, Đài Loan.

**-Người đại diện theo ủy quyền nhận các văn bản tố tụng của Tòa án của nguyên đơn chị Đinh Thị H:** Chị Lương Thị H, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

**-Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang (Hiện đang lao động tại Đài Loan, Không có địa chỉ).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai đề ngày 20/3/2019 nguyên đơn chị Đinh Thị H trình bày:*

-Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H đăng ký kết hôn ngày 23/7/2012 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn, chị về nhà anh H làm dâu và ở cùng với gia đình anh H tại thôn K, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Năm 2017 chị sang Đài Loan lao động, năm 2018 anh H cũng sang Đài Loan lao động thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính cách không hợp nhau, không chia sẻ với nhau trong cuộc sống, hai người tuy cùng làm việc ở Đài Loan nhưng không ở cùng nhau, hai bên thường xuyên cãi nhau qua điện thoại. Từ khoảng tháng 10/2018 cho đến nay, chị và anh H không còn quan tâm và không liên lạc với nhau. Hiện nay anh H vẫn lao động bên Đài Loan theo hợp đồng lao động. Địa chỉ của anh H tại Đài Loan chị cung cấp cho Tòa án trong đơn khởi kiện không đúng, hiện tại chị không cung cấp được địa chỉ cụ thể nơi ở của anh H ở Đài Loan cho Tòa án. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ. Vì vậy, chị làm đơn khởi kiện đề nghị xin ly hôn anh Nguyễn Văn H.

-Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 30/6/2013. Hiện cháu D đang ở với ông bà nội là bố mẹ của anh Nguyễn Văn H ở thôn K, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Khi ly hôn, chị không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung.

-Về tài sản chung, công nợ: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện nay chị đang về Việt Nam nghỉ phép từ tháng 2 năm 2020 nhưng chị ở huyện L, tỉnh Hòa Bình, xa trụ sở Tòa án nên chị xin vắng mặt các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa chị và anh H được.

*Bị đơn là anh Nguyễn Văn H không có bản tự khai.*

Sau khi thụ lý vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình theo đơn khởi kiện của chị Đinh Thị H. Ngày 19/7/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã có văn bản ủy thác số 39/UTTPDS-P5 gửi Văn phòng kinh tế-văn hóa của Việt Nam tại lãnh thổ Đài Loan để thu thập chứng cứ và lấy lời khai của anh H. Nhưng từ đó đến nay Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang không nhận được bất cứ thông tin gì.

Sau khi phiên tòa được mở theo thời gian đã ấn định trong Thông báo thụ lý vụ án số 70/TBTL-TA ngày 03/6/2019, vào ngày 05/3/2020, ngày 09/03/2020 chị H về Việt Nam nghỉ phép từ tháng 02/2020 đã có đơn trình bày địa chỉ của anh Nguyễn Văn H trước đây chị cung cấp không đúng dẫn đến Tòa án ủy thác không có kết quả. Nay chị đề nghị tạm ngừng phiên tòa ngày 25/3/2020 để chị cung cấp địa chỉ chính xác của anh H ở nước ngoài cho Tòa án. Sau khi tạm ngừng phiên tòa để chị H cung cấp địa chỉ, nhưng chị H không cung cấp được nên Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án. Sau khi có Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án thì ngày 17/4/2020 chị

H có đơn trình bày đề nghị tiếp tục giải quyết vụ án vì lý do: Chị đã liên lạc được với anh H qua điện thoại và thông báo cho anh H về việc chị có đơn khởi kiện xin ly hôn anh H, do vợ chồng mâu thuẫn, bất đồng quan điểm từ trước nên anh H từ chối cung cấp địa chỉ của anh H ở Đài Loan, chị cũng liên lạc với bố mẹ anh H là ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang nhưng ông bà cũng không cung cấp địa chỉ của anh H ở Đài Loan. Do vậy, chị đề nghị Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án của chị theo trường hợp cố tình giấu địa chỉ để đảm bảo quyền lợi cho chị.

Ngày 27/4/2020 và ngày 12/5/2020, Tòa án tiến hành xác minh, làm việc với ông Nguyễn Văn H là bố đẻ của anh H thì ông H cho biết hiện nay anh H đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, anh H vẫn liên lạc về với gia đình qua zalo. Tuy nhiên, ông H từ chối cung cấp địa chỉ của anh H ở Đài Loan cho Tòa án, không thực hiện yêu cầu của Tòa án thông báo cho anh H gửi lời khai về việc cho ý kiến đối với việc ly hôn của chị H khởi kiện anh để gửi cho Tòa án. Anh H trao đổi với gia đình là đã biết việc chị H khởi kiện xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn chị H. Tòa án đã tiến hành niêm yết tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn H theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Kể từ khi niêm yết cho đến nay, Tòa án vẫn không nhận được ý kiến phản hồi của anh Nguyễn Văn H.

Tại biên bản xác minh ngày 12/5/2020, ông Dương Văn Q là trưởng thôn K, xã N, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang cung cấp: Anh H, chị H có đăng ký kết hôn và tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Địa phương không nắm được mâu thuẫn giữa anh H, chị H. Địa phương chỉ biết từ năm 2018 cả anh H và chị H đều đi Đài Loan lao động đến nay vắng mặt tại địa phương. Vợ chồng anh H chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Thùy D, hiện cháu D đang ở với gia đình ông H là bố đẻ của anh H, cháu đang học lớp 1, sức khỏe tốt, phát triển bình thường. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

*Tại phiên tòa*, nguyên đơn chị Đinh Thị H vắng mặt (chị H có đơn xin xét xử vắng mặt), bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt không có lý do.

Hội đồng xét xử công bố đơn khởi kiện, bản tự khai của chị H; tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu quan điểm:*

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Đối với Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Đối với nguyên đơn chị H có đơn xin xét xử vắng mặt đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn anh H vắng mặt thuộc trường hợp giấu địa chỉ, Tòa án đã tiến hành niêm yết văn bản tố tụng, anh H không có quan điểm ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị H, như vậy anh H không chấp hành quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân gia đình giải quyết cho chị Đinh Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Chị Đinh Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:*

**[1]. Về thủ tục tố tụng:** Chị Đinh Thị H là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt chị Đinh Thị H.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa: Theo địa chỉ chị H cung cấp ban đầu tại đơn khởi kiện cho Tòa án, Tòa án đã thực hiện ủy thác tư pháp theo công văn số 38/UTTPDS-TA5 ngày 19/7/2019 nhưng không có kết quả trả lời. Ngày 09/3/2020 chị H có đơn trình bày địa chỉ anh H bên Đài Loan do chị cung cấp cho Tòa án ban đầu không đúng, hiện nay chị không biết anh H đang ở địa chỉ nào, không rõ địa chỉ. Tòa án đã tiến hành xác minh với thân nhân của anh Nguyễn Văn H nhưng thân nhân của anh H từ chối cung cấp địa chỉ của anh H đang lao động tại Đài Loan và theo đề nghị của chị H Tòa án giải quyết theo yêu cầu cố tình giấu địa chỉ. Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã tiến hành xác minh, làm việc với ông Nguyễn Văn H là bố đẻ của anh H thì ông Hưởng cho biết hiện nay anh H đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, anh H vẫn liên lạc về với gia đình qua zalo. Tuy nhiên, qua hai lần yêu cầu ông H từ chối cung cấp địa chỉ của anh H ở Đài Loan cho Tòa án, không thực hiện yêu cầu của Tòa án thông báo cho anh H gửi lời khai về việc cho ý kiến đối với việc ly hôn của chị H khởi kiện anh để gửi cho Tòa án. Anh H trao đổi với gia đình là đã biết việc chị H khởi kiện xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn chị H. Tòa án đã tiến hành niêm yết tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn H theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Kể từ khi niêm yết cho đến nay, Tòa án vẫn không nhận được ý kiến phản hồi của anh Nguyễn Văn H. Nhận thấy đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn H theo thủ tục chung.

**[2]. Về thẩm quyền:** Chị Đinh Thị H là nguyên đơn có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Văn H, anh H hiện đang lao động tại Đài Loan. Theo công văn trả lời số 3814/QLXNC-P5, ngày 24/3/2020 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh-Bộ Công an cung cấp thì xác định anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987 đã xuất cảnh ngày 12/4/2018, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Địa chỉ cuối cùng của anh Hiếu ở Việt Nam là: Thôn K, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Như vậy, đây là vụ

án tranh chấp hôn nhân và gia đình có đương sự ở nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, theo quy định tại khoản 2, Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[3]. Về quan hệ Hôn nhân:** Chị Đinh Thị H và anh Nguyễn Văn H kết hôn ngày 23/7/2012 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang; hôn nhân giữa chị Đinh Thị H và anh Nguyễn Văn H là hợp pháp. Ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Năm 2017 chị sang Đài Loan lao động, năm 2018 anh H cũng sang Đài Loan lao động thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính cách không hợp nhau, không chia sẻ với nhau trong cuộc sống, hai người tuy cùng làm việc ở Đài Loan nhưng không ở cùng nhau, hai bên thường xuyên cãi nhau qua điện thoại. Từ khoảng tháng 10/2018 cho đến nay, chị và anh H không còn quan tâm và không liên lạc với nhau. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ. Vì vậy chị làm đơn khởi kiện đề nghị xin ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H. Hội đồng xét xử thấy: Trong suốt 1 thời gian dài từ tháng 10/2018 cho đến nay vợ chồng chị H, anh H đã không còn quan tâm đến nhau nữa. Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng cả chị H, anh H đã không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng theo như các quy định đã nêu ở trên. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Đinh Thị H và anh Nguyễn Văn H đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

**[4]. Về con chung:** Chị H và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 30/6/2013. Hiện nay cháu D đang ở với ông bà nội là ông Nguyễn Văn H tại thôn K, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Khi ly hôn, chị H không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**[5]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản:** Chị Đinh Thị H xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

**[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm, lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài:** Chị Đinh Thị H là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, 200.000 đồng lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài. Theo quy định tại khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 44 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

**[7]. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 53; khoản 1, Điều 56 và khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147, Điều 179; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273; khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 44 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị H.

1. Về hôn nhân: Cho chị Đinh Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đinh Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2018/0000335 ngày 31/5/2019 (do chị Lương Thị H nộp thay) tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Đinh Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Đinh Thị H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ủy thác tư pháp. Nhưng được khấu trừ vào số tiền 200.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2018/0000354 ngày 27/6/2019 (do chị Lương Thị H nộp thay) tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Đinh Thị H đã nộp đủ tiền lệ phí ủy thác tư pháp.

Hoàn trả chị Đinh Thị H số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng chi phí thực hiện ủy thác tư pháp đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2018/0000623 ngày 13/3/2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị H hiện đang ở Việt Nam vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Anh Nguyễn Văn H hiện đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã N, huyện L;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN  
(Đã ký)**

**Hoàng Thị Thu Hiền**





